

Số: 34/2020/QĐST-HNGĐ

Thạch Hà, ngày 12 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 44/2020/TLST-HNGĐ, ngày 01/6/2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Trương Thị T**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

Bị đơn: Anh **Lê Hồng S**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào khoản 3, khoản 4 Điều 147 BLTTDS; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị **Trương Thị T**, sinh năm 1990.

Bị đơn: Anh **Lê Hồng S**, sinh năm 1987.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về tình cảm:** Chị Trương Thị T và anh Lê Hồng S thuận tình ly hôn.
- **Về con chung:** Vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê Đăng Tường Q, sinh ngày 23/3/2016. Các đương sự thỏa thuận, thống nhất sau khi vợ chồng ly hôn giao con chung Lê Đăng Tường Q cho chị Trương Thị T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung chị T không yêu cầu anh S đóng góp.

Anh Lê Hồng S được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cấm hay cản trở.

- **Về tài sản chung:** Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- **Về nợ chung:** Các đương sự không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Trương Thị T tự nguyện nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm số tiền này được khấu trừ cho chị T trong số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) mà chị T đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0003528, ngày 01/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Thạch Hà;
- Chi cục THADS huyện Thạch Hà;
- UBND xã Đ (Để xóa đăng ký);
- Các đương sự;
- Văn phòng Tòa án (Để công bố CTTĐT);
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Khắc Hoàn